

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 565-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

Về quản lý quỹ dự trữ lưu thông lương thực

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Thương mại, Trưởng ban Vật giá Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quỹ dự trữ lưu thông lương thực là lượng lương thực (chủ yếu là gạo) của Nhà nước giao cho các doanh nghiệp nhà nước kinh doanh lương thực có đủ điều kiện kho tàng và năng lực quản lý thực hiện dự trữ để kịp thời có nguồn lương thực can thiệp vào thị trường nhằm cân đối cung cầu, bình ổn giá cả lương thực khi cần thiết.

Điều 2. Căn cứ tình hình sản xuất lương thực và diễn biến về lưu thông hàng hoá, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mức lương thực đưa vào dự trữ lưu thông hàng năm. Vốn để mua lương thực đưa vào dự trữ lưu thông là một phần vốn lưu động của doanh nghiệp do ngân sách nhà nước cấp. Trường hợp do có khó khăn mà ngân sách nhà nước chưa hoặc cấp chưa đủ thì doanh nghiệp phải chủ động vay vốn ngân hàng để mua đủ số lượng lương thực được giao đưa vào dự trữ theo quy định, ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất của khoản tiền vay này trong suốt thời gian doanh nghiệp thực hiện dự trữ theo quy định.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ mức lương thực dự trữ lưu thông đã được Thủ tướng Chính phủ quy định, tình hình sản xuất, lưu thông lương thực để quyết định và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ thực hiện dự trữ lưu thông cho doanh nghiệp, chỉ đạo việc xuất bán can thiệp thị trường để thực hiện mục tiêu ổn định cung cầu và bình ổn giá lương thực ở từng địa bàn cũng như trên phạm vi cả nước.

Điều 4. Doanh nghiệp thực hiện dự trữ lưu thông được quyền quyết định việc mua, bán, luân chuyển, đổi hạt lương thực thuộc quỹ dự trữ lưu thông lương thực cùng với quá trình kinh doanh lương thực của mình để bảo quản chất lượng lương thực của quỹ dự trữ lưu thông nhưng phải tự bù đắp mọi chi phí và tự chịu trách nhiệm về tài chính, Nhà nước không bù lỗ, đồng thời phải bảo đảm đủ 100% số lượng lương thực dự trữ lưu thông trong kho ở đầu thời kỳ giáp hạt và thường xuyên không được thấp hơn 60% so với mức dự trữ được giao. Khi quỹ lương thực dự trữ lưu thông để tại doanh nghiệp không phải huy động để can thiệp thị trường thì doanh nghiệp được chủ động tìm thị trường để tiêu thụ hết số lương thực dự trữ lưu thông của vụ trước, toàn bộ số tiền thu được phải được hạch toán riêng và sử dụng để mua ngay lương thực mới đưa vào quỹ dự trữ lưu thông tại doanh nghiệp. Những doanh nghiệp có tồn kho lương thực thuộc quỹ dự trữ lưu thông sẽ được Nhà nước ưu tiên cho tham gia vào việc xuất khẩu trả nợ bằng lương thực.

Điều 5. Doanh nghiệp được ngân sách nhà nước cấp vốn để thực hiện dự trữ lưu thông lương thực phải bảo toàn vốn được cấp theo chế độ bảo toàn vốn lưu động của Bộ Tài chính quy định và không phải nộp khoản thu về sử dụng vốn đối với số vốn dự trữ lưu thông lương thực do ngân sách nhà nước cấp. Doanh nghiệp được hưởng lợi nhuận thu được do việc gấn quỹ dự trữ lưu thông với quá trình kinh doanh lương thực theo đúng chế độ tài chính hiện hành.